

Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Hoàng Minh N** Sinh năm: 1966

Địa chỉ : 202A Đ, phường Đ , Quận B, Thành phố H .

- **Anh Vũ Thành Đ** Sinh năm: 1963

Địa chỉ : 202A Đ, phường Đ , Quận B, Thành phố H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Minh N và anh Vũ Thành Đ kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 20 ngày 06/3/1990 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận B, Thành phố H .

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại: Số 202A Đội Cấn, phường Đ, Quận B, Thành phố H [cho đến nay](#).

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã bần bè khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị xin được thuận tình ly hôn.

[2] **Về nuôi con chung:** Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Thành Đ (nam), sinh ngày 31/01/1992. Cháu Vũ Thành Đ đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[3] **Về tài sản chung:** Không có. Nên Tòa không xem xét.

[4] **Về nhà ở:** Không có. Nên Tòa không xem xét.

[5] **Về nợ chung:** Chị N, anh Đ xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] **Về lệ phí ly hôn:** Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Minh N và anh Vũ Thành Đ .

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Thành Đ (nam), sinh ngày 31/01/1992. Cháu Vũ Thành Đ đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: **Không có. Nên Tòa không** xem xét.

- Về nhà ở: **Không có. Nên Tòa không** xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: chị N, anh Đ xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2018/0024168 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Chị N đã nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình;
- UBND phường Đ , Quận B, Thành phố H ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.